

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 10/11/2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Minh Thắm;**

2/ Bà **Lê Thị Hồng Trang;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXX-ST ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Nguyễn Hoàng T** - sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số M Ấp 1, Xã N, thành phố K, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Ngô Thị Hồng N** – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số M Ấp 1, Xã N, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 603D Ấp P Khu phố H, Phường S, thành phố K, Tiền Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Anh và chị N sống chung vào năm 2005, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã N vào ngày 13/12/2005. Cuộc sống chung của vợ chồng anh rất hạnh phúc nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung, tên Nguyễn Hoàng Bảo L, sinh năm 2006. Hiện cháu L đang sống chung với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Ngô Thị Hồng N vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh T.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị N là có thật, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị N đều vắng mặt nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T; đối với yêu cầu nuôi con chung của anh T là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu Lnên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị N, giải quyết vấn đề con chung của anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú tại số 603D Ấp P, Khu phố H, Phường S, thành phố K, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố K có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ Điều 228 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T, Tòa xét thấy: Anh T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về cách sống, cách nghĩ và thường xuyên cự cãi nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập chị N nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị N vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T, qua đó cho thấy chị N không có thành ý cứu vãn mối quan hệ hôn nhân với anh T. Do đó, Tòa án xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn với chị N.

[5] Về con chung: Xét thấy cháu Lđang sống ổn định với anh T, do đó yêu cầu nuôi con chung của anh T là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của cháu Lnên Tòa án chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T.

Về tình cảm: Anh Nguyễn Hoàng T được ly hôn với chị Ngô Thị Hồng N.

Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Long, sinh ngày 22/8/2006 cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Chị Ngô Thị Hồng N được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005640 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND Xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy